

Bản án số: 11/2026/HNGĐ- ST

Ngày 26 - 02 - 2026

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bổng

2. Ông Trần Minh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03/02/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị T, sinh năm 1986; nơi cư trú: bản X, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: bản X, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã Gia Phù, tỉnh Sơn La; địa chỉ: xã Gia Phù, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ninh Thị Tâm Bình; địa chỉ cư trú: tiểu khu 2, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La, là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Chủ tịch UBND xã Gia Phù). *Người đại diện theo uỷ quyền:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Phó chủ tịch UBND; địa chỉ cư trú: tiểu khu 5, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 7 năm 2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lương Thị T trình bày: Năm 2008, chị T và anh Th đến Ủy ban nhân dân xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã Gia Phù, tỉnh Sơn La) đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày

11/11/2008. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thiếu tôn trọng nhau, anh Th thường xuyên có hành vi bạo lực về tinh thần và thân thể đối với chị T. Chị T và anh Th đã sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay. Chị T thấy rằng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là trầm trọng, không thể giải hoà, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th.

Về con chung, vợ chồng sinh được hai người con chung là cháu Lường Văn H, sinh ngày 07/9/2008 và cháu Lường Văn L, sinh ngày 16/10/2011. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung), chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Lường Văn Th vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Gia Phù xác nhận chị Lường Thị T và anh Lường Văn Th đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2008. Theo hồ sơ đăng ký kết hôn xác định anh Th sinh ngày 20/02/1987, không thu thập được hồ sơ khai sinh, hộ tịch để đối chiếu. UBND xã Gia Phù đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa. Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng. Riêng đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng không có mặt. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lường Văn H và cháu Lường Văn L. Về tài sản chung, tài sản riêng và về cấp dưỡng nuôi con, nghĩa vụ chung về tài sản, đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/01/2026 và ngày 14/01/2026 nhưng không tiến hành hòa giải được, do bị đơn là anh Lường Văn Th vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử công khai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXX – ST ngày 14 tháng 01 năm 2026. Tuy nhiên, do bị đơn là anh Lường Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị T và anh Lường Văn Th kết hôn năm 2008. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Thời điểm kết hôn anh Lường Văn Th chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia

đình nhưng vì thiếu hiểu biết pháp luật nên anh, chị đã đi đăng ký kết hôn. Sau đó, chị Lương Thị T và anh Lương Văn Th được UBND xã Gia Phú, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, căn cước công dân, giấy xác nhận nơi cư trú, giấy khai sinh của những người con chung, có đủ căn cứ xác định anh Lương Văn Th, sinh ngày 03/02/1990. Tại thời điểm đăng ký kết hôn với chị T (ngày 11/11/2008) thì anh Th 18 tuổi 09 tháng 08 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Trong quá trình chung sống, chị T và anh Th phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống giữa chị T và anh Th có nhiều khác biệt, chị T và anh Th hiện đã sống ly thân. Nay chị T yêu cầu ly hôn còn anh Th không có yêu cầu; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cần huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lương Thị T và anh Lương Văn Th.

[3] Về con chung, vợ chồng anh Th, chị T có hai người con chung là cháu Lương Văn H, sinh ngày 07/9/2008 và cháu Lương Văn L, sinh ngày 16/10/2011. Hiện nay anh Th đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm nhà nên các cháu phải tự chăm sóc nhau. Xét điều kiện, khả năng của chị T và anh Th, việc giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu và cũng phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của cháu Hoàng và cháu L.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung, xét việc anh Th hiện không có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung, do không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được thu nhập. Chị Lương Thị T là người trực tiếp nuôi con cũng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, đương sự không yêu cầu; căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí, chị T sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa đương sự đề nghị được miễn án phí; căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho chị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Căn cứ khoản 6 Điều 3; Điều 8; Điều 11; Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lường Thị T và anh Lường Văn Th theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 11/11/2008 của Ủy ban nhân dân xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (nay là xã Gia Phù, tỉnh Sơn La).

2. Về con chung:

Giao cho chị Lường Thị T trực tiếp nuôi hai người con chung là cháu Lường Văn H, sinh ngày 07/9/2008 và cháu Lường Văn L, sinh ngày 16/10/2011 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Chị Lường Thị T và anh Lường Văn Th vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lường Thị T được miễn nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lường Thị T 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã thu theo biên lai thu số: 727 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2026), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Gia Phù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Chi cục THA Dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Toà án tỉnh;
- Chi cục THA Dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

